

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH HÓA  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Quốc Hoàn.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đinh Hồng Sâm;

2. Bà Đinh Thị Cửa

**Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh hóa, tỉnh Quảng Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Đinh Th, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn V1, xã H2, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

**Bị đơn:** Chị Phan Thị Mỹ Ch, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn V1, xã H2, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt, không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Đinh Th trình bày, qua thời gian tự tìm hiểu, anh Th và chị Ch kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện Minh hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31/3/2010. Trong

thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Đinh Phan Tiến Dũng, sinh ngày 02/4/2011 và Đinh Phan Minh Vy, sinh ngày 10/8/2013. Hiện tại, cháu Dũng và cháu Vy đang được anh Th nuôi dưỡng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoản đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do chị Ch có quan hệ tình cảm bất chính với người đàn ông khác, thường xuyên bỏ nhà ra đi, mặc dù đã nhiều lần anh Th khuyên ngăn nhưng vẫn tiếp tục bỏ nhà ra đi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến chồng và các con. Nên anh Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Ch; yêu cầu được tiếp tục Ch sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Phan Tiến Dũng và Đinh Phan Minh Vy. Yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn chị Phan Thị Mỹ Ch đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự :

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Th được ly hôn với chị Ch.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Th, giao cháu Dũng và cháu Vy cho anh Th tiếp tục Ch sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung, do anh Th không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh Th và chị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Anh Đinh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Mỹ Ch. Đồng thời, chị Ch cư trú trên địa bàn huyện Minh hóa. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Phan Thị Mỹ Ch đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Anh Th và chị Ch tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Ch là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu, sống không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã ly thân với nhau. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh Th và chị Ch là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th đối với chị Ch theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

##### **[2.2] Về con chung:**

Anh Th xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh con chung, nguyện vọng của anh Th là xin được nuôi con và các con xin được ở với bố, chị Ch đi làm ăn xa không có điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Th trực tiếp Ch sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Phan Tiến Dũng, sinh ngày 02/4/2011 và cháu Đinh Phan Minh Vy, sinh ngày 10/8/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chung, theo bản tự khai, anh Th yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi dạy con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với mặt bằng chung thu nhập trên địa bàn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Th.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Anh Th phải 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng anh Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng nay khấu trừ

Chị Ch phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 6 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đình Th.**

1.1. Về hôn nhân: Xử cho anh Đình Th được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2010, ngày 31/10/2010 do Ủy ban nhân dân xã H2, huyện Minh hóa, tỉnh Quảng Bình cấp cho anh Đình Th và chị Phan Thị Mỹ Ch không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung:

Giao cho anh Đình Th được trực tiếp Ch sóc và nuôi dưỡng con chung tên Đình Phan Tiến Dũng, sinh ngày 02/4/2011 và Đình Phan Minh Vy, sinh ngày 10/8/2013. Buộc chị Phan Thị Mỹ Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đình Phan Tiến Dũng, sinh ngày 02/4/2011 và cháu Đình Phan Minh Vy, sinh ngày

10/8/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ 11/2023 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Anh Đinh Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Phan Thị Mỹ Ch trong việc thăm nom, Ch sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

### 3. Về án phí sơ thẩm:

Anh Đinh Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000808 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh hóa, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31 tháng 7 năm 2023; anh Đinh Th đã nộp đủ án phí.

Chị Phan Thị Mỹ Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện Minh hóa ;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh hóa;
- UBND xã H2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quốc Hoàn**